

Trí th c a Vi t Nam chúng ta là m t lữ hèn



Nh chúng ta bi t, s th t là ph n nghĩa c a gi d i. Nh ng nh ng câu h i quan tr ng v "s th t" đây là: Tin và hành x theo s th t có ph i là hành vi t i u hay không? Và s th t có th t s quan tr ng không? Chúng ta có nên nghi ng cái g i là s th t?

Trong bài di n văn nh n gi i th ̣ ng Nobel v Văn h c (Literature) năm 2005, "*Ngh thu t, S Th t & Chính tr* " (*Art, Truth & Politics*)

, ông Harold Pinter nh c đ n s th t. Ông vi t: "Không có s phân bi t rõ ràng gi a đi u có th t và không th t, gi a đi u ph i đi u trái. M t vi c không nh t thi t đúng hay sai; nó có th v a đúng v a sai". (

There are no hard distinctions between what is real and what is unreal, nor between what is true and what is false. A thing is not necessarily either true or false; it can be both true and false). Và ông vi t thêm: "Quan đi m s th t nh đã nói ch có th áp d ng cho các môn 'ngh thu t'. V i c ̣ ng v c a m t ng ̣ i ngh nhân thì ông công nh n quan đi m s th t nh v a nói là đúng. Nh ng v i c ̣ ng v nh m t 'ng ̣ i công dân' thì ông ph i h i: S vi c nào là s th c, s vi c nào là gi d i."

(I believe that these assertions still make sense and do still apply to the exploration of reality through art. So as a writer I stand by them but as a citizen I cannot. As a citizen I must ask: What is true? What is false?)

. Và ông Harold Pinter "k t t i" chính sách ngo i giao, cách hành x nh "siêu c ̣ ng qu c"... c a M v i th gi i. Đ c bi t là nh ng

"s th t gi t o"

mà chính ph M đã đ a ra nh là nh ng lý do c n thi t đ đánh Iraq, vi c giam gi , ng ̣ c đ i, tra t n ... các t i ph m kh ng b , các tù nhân chi n tranh. Pinter so sánh "t i ác" c a M (ch a có ghi chép đ y đ và rõ ràng, theo Pinter) v i t i ác c a các ch đ c ng s n Liên s & Đông Âu t sau chi n tranh th gi i th hai nh : tàn b o có h th ng, nh ng t i ác man r lan tràn, đàn áp kh c li t t t ̣ ng đ c l p (t t c nh ng t i ác c a các chính quy n c ng s n đã đ ̣ c l p thành tài li u và ki m ch ng đ y đ , theo Pinter) . Harold Pinter "đ ngh " đem T ng th ng Bush (M) và Th t ̣ ng Blair (Anh) ra Tòa án Hình s Qu c t (

International Criminal Court of Justice

) đ xét x .

(Có lẽ u c n chú ý đây là không th y ông Pinter nh c đ n t i ác c a các chính quy n c ng s n Trung qu c, B c Hàn, Cam B t, Vi t Nam. M t cách tóm t t, căn c theo cu n "The Black Book of Communism", thì d i th i Mao Tr ch Đông , c ng s n TQ đã g t h i kho ng 65 tri u ng i Trung Hoa. Cam B t, Khmer Rouge & Pol Pot đã sát h i g n 2 tri u dân Miên. B c Hàn, d i chính sách c a chính quy n c ng s n đã làm kho ng 1.6 tri u dân ch t vì đói. Vi t Nam, đ ng c ng s n VN đã sát h i kho ng 1 tri u ng i dân Vi t.)

Trong bài "Làm bài toán, r i hãy so sánh t i c a M và c ng s n" (Do the sums, then compare US and Communist crimes from the Cold War), Ti n sĩ Niall Ferguson, hi n là gi ng s môn l ch s c a tr ng đ i h c Harvard, không ph nh n nh ng "l i l m" c a M , nh ng phê bình l p lu n và lý l c a Harold Pinter là không đúng v i "s th t" hoàn toàn. Và "khuyên" Pinter: "hãy g n bó v i k ch và thôi tra t n l ch s . Ngay c n u có gi i Nobel cho s h c, Pinter cũng không có c may trúng đâu. B i vì trong ngh c a Ferguson (l ch s), khác v i c a Pinter (k ch)– và khác v i ngh (chính tr) c a Condi (Condoleezza Rice) – qu có t n t i "nh ng s phân bi t rõ ràng ... gi a nh ng gì th t và nh ng đ i u gi " .
(So stick to plays, Harold, and stop torturing history. Even if there was a Nobel Prize for it, you wouldn't stand a chance. Because in my profession, unlike yours - and unlike Condi's, too - there really are "hard distinctions ... between what is true and what is false".)

T h n 2500 tr c nhân lo i đã hi u, nh Lão T đã nh n xét "**Làm th y thu c mà sai l m thì ch g t m t ng i; làm chính tr mà sai l m thì tàn h i c đ t n c; làm văn hóa mà sai l m thì gây tai h a muôn đ i**".

Văn hóa quan h r t l n đ n v n m nh và ti n đ c a m t dân t c, mu n hi u n n văn hóa c a m t dân t c ph i bi t l ch s c a dân t c đó. Đ i u này đòi h i l ch s ph i đúng nh s th t vì n u không s đ n t i hi u văn hóa sai l m, và hi u sai thì làm sao làm đúng đ c? Nói m t cách khác, s th t r t quan tr ng và c n thi t đ a trên liên h gi a s th t và văn hóa. Mu n làm văn hóa "đúng" ph i bi t s th t. M t n n văn hóa không tôn tr ng s th t nh n n văn hóa Marx-Lenin là m t n n văn hóa sai l m và s di h i cho dân t c là m t đ i u ch n ch n. Chúng ta đang th y nh ng "di h i" đang x y ra tr c m t cho Vi t Nam nói riêng, và các qu c gia đã và đang ch u nh h ng c a văn hoá Marx-Lenin nói chung.

Ti n sĩ Niall Ferguson, m t nhà nghiên c u l ch s , cũng đã xác minh s c n thi t c a s th t trong ngh c a ông.

Tôi k chuy n "vòng vo" nh trên đ nêu lên nh ng quan đi m và nh n xét v s th t c a nh ng ng i trong nh ng v trí xã h i khác nhau. "S th t", theo m t ng i c m bút đ t gi i Nobel (Harold Pinter), "s th t" theo m t nhà nghiên c u l ch s ti ng tăm (Niall Ferguson) và s th t theo m t nhà chính tr (Condoleezza Rice). M c dù ch a có đ p nghe quan đi m c a bà Rice v "s th t" nh ng chúng ta có th "đoán" đ c vì chính tr là m t trong nh ng di n đàn chính đ ng i ta tìm s hoài nghi. Nói cách khác, s th t mà các chính tr gia "phát bi u" th ng c n s ki m ch ng. Hay nói theo cách nói c a Nietzsche, "**s th t có th là m t đ i u t , nh ng th nh tho ng t i sao không s đ ng cái g đ i đ đ t đ c m c tiêu?**"

Đ u năm 2003, khi T ng th ng Bush tuyên b Iraq tìm cách mua nguyên li u đ s n xu t vũ khí h t nhân. M c dù các gi i ch c trong Nhà Tr ng thú nh n r ng h không có đ y đ b ng ch ng đ tin l i tuyên b đó là s th t, th m chí có ng i còn bác b th ng th ng v n đ , nh ng chi n

tranh với Iraq với những hành động. Nhưng những cái mà máy chiếu tranh trong Ngũ Giác Đài đã thêm một lý do khác cho cuộc chiến: đó là những tình hình chính trị Trung Đông và giới phóng Iraq khi cách cai trị của Saddam Hussein.

Những người Mỹ đã nghĩ về những lý do đã ra. Xét cho cùng, còn có những lý do khác để lật đổ chế độ của Hussein. Và, niềm tin cho rằng Iraq là một mối đe dọa tới nhân dân thế giới cũng có sẵn. Nhưng một cái gì đó khác biệt giữa những người Mỹ và cộng đồng mà cái gì đó cho những người còn nghi ngờ ý đồ của chính phủ Mỹ trong việc gây chiến. Câu hỏi đặt ra là: nếu những lý do đã ra không đúng với thực tế thì sao? Đối với những người, suy nghĩ đến cái trọng tâm của giới là "sự thật" là một suy nghĩ ngây thơ; điều mà họ quan tâm không phải là sự thật hay giả dối mà là làm cách nào để bỏ qua và tránh khỏi những bẫy và bẫy để mua sắm nhiên liệu (đầu tư) cho những chiếc xe SUV (Sport Utility Vehicle)... của những người đi học để đi. Nói cho cùng, sự thật của những gì người ta tin và nói cho là điều mà thôi; cái đáng nói và quan trọng hơn là họ qu.

Một thái độ thông thường như trên cũng khá phổ biến trong giới trí thức Mỹ hiện nay, chủ nghĩa hoài nghi sự thật và những khái niệm liên quan đã trở thành một khuynh hướng bán chính thức trong những trường đại học Mỹ. Nói một cách khác những người này cho rằng sự thật khách quan là một ảo tưởng và cái mà chúng ta gọi là sự thật chỉ là một cái tên gọi khác cho quy ước lệ mà thôi. Thành ra, nếu sự thật quá có giá trị, thì cái giá trị đó chỉ là giá trị của một phương tiện, như quy ước lệ là một phương tiện vậy. Thứ hai, có một số người như nhà phê bình văn học nổi tiếng Stanley Fish còn cho rằng vì niềm tin vào truyền thống là một hành vi ngây thơ, sự thật không có giá trị gì cả. Sự thật không những chỉ là ảo tưởng, quan tâm đến sự thật chỉ phí thời gian và tranh luận với sự thật chỉ những người buồn cười, không thích hợp mà còn vô duyên. (trong bài viết "*Sự thật không có giá trị: Tại sao triết học chỉ có giá trị*" - *Truth but No Consequences: Why Philosophy Doesn't Matter*).

Dĩ nhiên, cũng có những nhà triết học Mỹ sẵn sàng bỏ qua ý tưởng sự thật là quan trọng, nhưng trong quá trình bỏ qua sự thật lại rơi vào tình huống "xoáy mòn" giá trị của sự thật như xu hướng tin tưởng rằng giới gìn giữ sự thật là giới gìn giữ những giá trị sự thật cũ điển, xu hướng này cho rằng những người "cộng tiến thiên tài" đang làm suy yếu những giá trị Mỹ và kêu gọi phải tái khám phá sự thật mà Thế giới đã ban cho dân Mỹ. Nói cách khác, sự thật mà những người có xu hướng này kêu gọi gìn giữ là "Hồi đúng, mọi người khác đều sai". Một số người khác, như William J. Bennett, trong cuốn "*Why We Fight: Moral Clarity and the War on Terrorism*" thì ngược lại cái thời mà trẻ em Mỹ được dạy phải cảm nhận những giá trị cao cả tuy nhiên với của những người Mỹ và là sự nghiệp Mỹ. Nhưng trong thời kỳ thanh bình và êm ả đó, sự thật rõ ràng như trăng sáng với đèn, đã trở nên mờ nhạt. Sự thật trong thời kỳ vàng son đó của Mỹ không những khách quan mà còn là điều hiển nhiên và hoàn toàn bất biến.

Dùng những lý luận và quan điểm như trên sẽ không bỏ qua sự thật được. Tin tưởng tuy nhiên vào những điều mình nghĩ là đúng không phải là một biểu hiện quan tâm đến sự thật mà là biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều. Quan tâm đến sự thật là phải sẵn sàng chấp nhận niềm tin của mình có thể sai lầm, họ quả của ý niệm sự thật khách quan. **Nếu sự thật quá thật khách quan thì niềm tin không thể làm thay đổi sự thật đó. Khẳng khẳng giới lý những gì mình tin tưởng là không cần biết đến sự thật thì làm sao bỏ qua sự thật được?**

Có hai quan điểm: Sự thật không có giá trị (Fish) và sự thật có giá trị nên phải học thuộc lòng

các giá trị hay giáo dục của xã hội (Bennet) được đưa ra trên cái gì? Đúng nhất thì phải là chúng ta có "mặt" sự thật có giá trị đó là Sự Thật Tuyệt Đối. Giả định này sai lầm. Mặt sự thật được nhìn, không cần trang điểm gì cả cũng có giá trị rồi, và ngược lại ta không cần tô vẽ sự thật bằng cách hoa đẽ cho nó đẹp chút nữa.

Vì những tâm lý như trên nên sự thật với những lý do đã gây chiến với Iraq đã rơi vào "khoảng không". Theo sự phê phán của mặt sự thật thì theo M, trong chiến tranh Iraq, chính phủ M đã lừa dối dân chúng M đi vào chiến tranh một cách mê muội và căn cứ vào những sự kiện xảy ra trong vòng 3 năm qua đã chứng minh là chiến lược đó là một sai lầm của M và đến đến những đổ vỡ luât để đưa đến quyên căn bản của con người của dân chúng M. Theo h đây là mặt sự xúc phạm đến dân chúng của chính quyền M.

Chiến lược đánh Iraq của chính phủ M đúng hay sai, thành công hay thất bại, có lợi hay hại cho dân chúng và đến nước M, xin dành lợi cho các nhà phân tích gia. **Tôi chỉ muốn tìm hiểu xem sự thật có giá trị chính trị không?**

Và nhìn vào cuộc chiến tranh Iraq của M thì sự thật có lý do để nghĩ rằng sự thật có giá trị chính trị.

Lý do thứ nhất, liên quan đến khái niệm sự thật và giả dối. Hãy thử tưởng tượng trong một xã hội mà mọi người tin rằng quyên là phồn thịnh thì mọi người sẽ nghĩ thành sự thật. Nói cách khác chúng ta nghĩ quyên có quyên thì mọi người nói dối sự thật. Nếu mọi người có quyên thì nói tình yêu là thù hận, chiến tranh là hòa bình, khổ đau là hạnh phúc ... và mọi người công dân trong xã hội đó đều nghĩ là sự thật. Một xã hội như vậy thì thì sự thật cái gì đó rất căn bản. Điều bí mật là mọi người công dân trong xã hội đó hiểu lầm về sự thật, và sự hiểu lầm này bào mòn cái khái niệm về sự thật. Phê bình xã hội thì chúng ta thấy hiện tượng cách phát biểu những bất đồng ý kiến với những người có quyên thì, và không nghe những quan điểm của những người có quyên thì là sai lầm. Để làm được việc phê bình xã hội, mặt người cần có khả năng suy nghĩ và phê phán một cách có hệ thống. Nếu không có khái niệm về sự thật thì không thể phân biệt những gì những người có quyên thì nói là đúng hay sai là sự thật hay giả dối. Vì vậy, nếu lo ngại trước khả năng phân biệt sự thật và giả dối với những gì chính phủ nói và làm, có nghĩa là chính phủ đã lợi dụng để kháng và phê bình xã hội. **Đây là lý do thứ nhất sao sự thật có giá trị chính trị.**

Lý do thứ hai, một xã hội văn minh mà trong đó các thành viên phải tôn trọng lẫn nhau thì những quyên căn bản của con người gọi chung là "quyên con người" là một bộ phận cần thiết, không thể thiếu được. Những quyên căn bản này khác với quyên được tạo ra (hay trao cho người dân) bằng một chính sách của chính phủ, và những quyên căn bản này phải là ưu tiên số một, ưu tiên hơn tất cả các quan tâm chính trị. Thí dụ như người dân không thể bắt buộc một quyên riêng tư chỉ vì vì Bộ trưởng Tài pháp quyên để như rằng để bỏ vào tất cả các công dân, là công dân bỏ vào an ninh có quyên bí mật người dân được sách gì, nghe cái gì, nói cái gì, mua sắm cái gì. "Quyên con người" hiện hữu và cần thiết trong một xã hội văn minh và đây không phải là một ân huệ của chính phủ, để chính phủ có thể tùy ý ban phát và thu hồi. Mặt người, để biết được là quyên thật có quyên căn bản đó hay không cần phải có ý tưởng để phân biệt những gì chính phủ nói và những gì là sự thật. Do đó, khái niệm về những quyên căn bản hay "quyên con người" bao hàm khái niệm sự thật. Nếu chúng ta quan tâm đến quyên lợi, chúng ta phải quan tâm đến sự thật.

Lý do thứ ba, tôi nhận thấy có mối liên hệ giữa quy chuẩn và sự thật cho thấy khía cạnh hiển nhiên nhất về giá trị chính trị của sự thật. Chính phủ có nhiệm vụ phải nói cho dân chúng biết sự thật. Mục đích chính sách minh bạch và tự do thông tin là nhằm phòng ngừa rủi ro quan trọng của việc các hành động bịt miệng. Một khi chính phủ cảm thấy không cần biết đến sự thật, chính phủ đó trở nên bất chính vì họ có thể làm những chuyện mà dân chúng không tán thành. Như chính phủ Mỹ trong việc xâm nhập bất hợp pháp vào khách sạn Watergate, dìm bom Cam Bốt, cho phép tra tấn tù nhân Iraq. Dù những hành động đó không trực tiếp nhằm hướng đến dân Mỹ, những gián điệp làm tổn hại đến tính liêm chính của nền dân chủ Mỹ và những gì dân Mỹ không biết cũng có thể làm tổn hại họ.

Nếu một chính phủ dân chủ tự do không muốn nói cho công dân biết sự thật, nền dân chủ tự do không còn là tự do và dân chủ. **Có lẽ đó là một chân lý quá hiển nhiên như nhà triết học Michel Foucault từng nhận xét rằng chính xác rằng không một chính phủ nào có thể tồn tại bằng cách mờ dân. Trí thức cũng thế. Trí thức không thể tồn tại nếu không dám nói lên sự thật.**

Bàn luận chuyên sâu của Mỹ, và nhìn lại dân tộc và quê hương Việt Nam của chúng ta. Có lẽ đúng như "nhận xét" của một số người quan tâm đến tiến bộ đất nước và không "ngại ngần" khi phải phát biểu ý kiến trung thực: *"Trí thức của Việt Nam chúng ta là một lũ hèn"*. Nhận xét của Foucault về sự tồn tại, sự liên hệ giữa trí thức và sự thật cũng đúng luôn. Ở Việt Nam, trí thức đã trở thành một loại người với "hiếm" đến nỗi sự thật ngay trước mắt đang công khai trong hẻm nhà họ không qua. Hy vọng là nhận xét của Foucault cũng đúng luôn về sự tồn tại của một chính quyền mà dân đồng dân Việt đổ xô hít thở bầu không khí của tự do, dân chủ thực sự và có cơ hội phát triển theo kịp đà tiến hóa của thế giới.